TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 29

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số liền sau của số liền trước số 44 là:

A. 44 **B.** 42 **C.** 45 **D.** 43

Câu 2. Số gồm 4 chục và 1 đơn vị là:

A. 401 **B.** 5 **C.** 41 **D.** 14

Câu 3. Hai số hạng là 29 và 21. Tổng của chúng là:

A. 51 **B.** 40 **C.** 60 **D.** 50

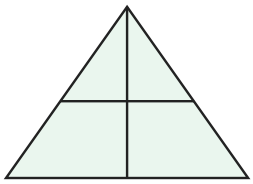
Câu 4. Lan gấp được 61 ngôi sao, như vậy Lan gấp nhiều hơn Vy 8 ngôi sao. Vy gấp được số ngôi sao là:

A. 69 **B.** 61 **C.** 57 **D.** 53

Câu 5. 36 kg + 36 kg − 6 kg = ……

A. 78 kg **B.** 66 l **C.** 66 kg **D.** 76 kg

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 6 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 4

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 2 chục và 7 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 86 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 13 là: ……

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
b) Số liền sau của 73 là 72	
c) Số bé nhất có hai chữ số là 10	
d) Tháng 12 có 31 ngày	

Bài 3. Ngày 10 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 15 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Bài 4. Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

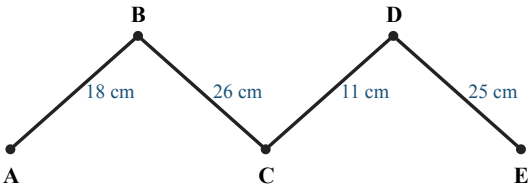




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Một cửa hàng có 74 kg đường. Buổi sáng bán được 25 kg, buổi chiều bán được 28 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 29

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	D	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 27

b) 90

c) 94 (9 + 4 = 13)

Bài 2.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 3.

a) Đếm thêm từ ngày 10 (thứ Năm) đến ngày 15: thứ Ba

b) Các ngày Chủ nhật: 6, 13, 20, 27: có 4 ngày

c) Ngày 27

Bài 4.

a) 6 giờ 30 phút (hay 6 giờ rưỡi)

b) 3 giờ 15 phút

Bài 5.

a) 18 + 26 + 11 + 25 = 80 (cm)

b) 80 cm = 8 dm

Bài 6.

Cả ngày bán: 25 + 28 = 53 (kg)

Còn lại: 74 − 53 = 21 (kg)